

Số: /QĐ-UBND

Hà Tân, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ tỉnh Thanh Hóa về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 176 /QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Công văn số 804/UBND-VHTT ngày 05/4/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc hướng dẫn thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Công chức Văn hóa - Xã hội xã Hà Tân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Tân gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | | | |
|---------|------------------|--------------------|-----------------|
| 1. Bà: | Đoàn Thị Hương | Chủ tịch UBND xã | Trưởng ban |
| 2. Ông: | Nguyễn Văn Trình | PCT UBND xã | PTB Thường trực |
| 3. Bà: | Nguyễn Thị Oanh | CC: VH-XH xã | Thư ký |
| 4. Ông: | Đình Quang Tý | CT. Công đoàn xã | Thành viên |
| 5. Bà: | Lê Thị Thơ | Chủ tịch MTTQ xã | Thành viên |
| 6. Ông: | Đỗ Xuân Nói | Bí thư Đoàn xã | Thành viên |
| 7. Bà: | Lê Thị Hoa | CT. Hội Phụ nữ xã | Thành viên |
| 8. Ông: | Phạm Văn Sáng | Chủ tịch Hội ND xã | Thành viên |
| 9. Ông: | Lê Duy Phước | PCT Hội CCB xã | Thành viên |

10. Ông:	Lê Văn Thiện	CT Hiệp hội DN đá HT	Thành viên
11. Ông:	Đỗ Văn Việt	Trưởng Công an xã	Thành viên
12. Ông:	Nguyễn Văn Minh	CHT Ban CHQS xã	Thành viên
13. Ông:	Nguyễn Văn Toàn	CC: TP - HT xã	Thành viên
14. Ông:	Vũ Văn Hải	CC: TP - HT xã	Thành viên
15. Bà:	Lê Thị Lý	CC: VPTK xã	Thành viên
16. Bà:	Nguyễn Thị Lan	CC: TC-KT xã	Thành viên
17. Bà:	Vũ Thị Việt	CC: ĐC-NN	Thành viên
18. Ông:	Vũ Văn Hương	CC: ĐC-XD	Thành viên
19. Ông:	Vũ Văn Giao	Trưởng trạm Y tế xã	Thành viên
20. Ông:	Phạm Văn Đồng	HT trường THCS	Thành viên
21. Bà:	Trần Thị Quế	HT trường Tiểu học	Thành viên
22. Bà:	Vũ Thị Duyên	HT trường MN	Thành viên
23. Bà:	Nguyễn thị Quỳnh Hoa	CB Bưu điện xã	Thành viên
24.	6 Ông (bà) Trưởng thôn		Thành viên

Mời tham gia Ban Chỉ đạo:

Ông:	Nguyễn Thanh Bình	BT TT ĐU xã	Thành viên
Ông:	Vũ Xuân Điền	Phó BT TT ĐU xã	Thành viên

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

- Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Chỉ đạo các công chức chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Phân công nhiệm vụ thành viên BCD trực tiếp hướng dẫn theo dõi đôn đốc tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các nhiệm vụ

- Thiết lập kênh điều hành, chỉ đạo trao đổi thông tin trên các mạng xã hội (Zalo...) để tương tác, trao đổi hàng ngày, báo cáo tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số huyện trước ngày 26 hàng tháng

Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao.

- Làm đầu mối liên hệ với Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Hà Trung.

(Kèm theo Bảng phân công nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số xã Hà Tân năm 2024)

Điều 3. Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban sử dụng con dấu của UBND xã.

- Công chức VH-XH làm nhiệm vụ Thường trực của Ban Chỉ đạo tham mưu bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên của Ban Chỉ đạo làm việc theo cơ chế kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số: 55/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của chủ tịch UBND xã Hà Tân.

Công chức VP-TK, Công chức VH-XH, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 QĐ;
- UBND huyện (để báo cáo);
- TTr ĐU; TTr HĐND xã (để báo cáo);
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Thị Hương

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ HÀ TÂN NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của UBND xã Hà Tân)

I/ Đánh giá các chỉ tiêu (theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023): năm 2024 không đánh giá 02 chỉ tiêu 1.11 và 4.8

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Kết quả	Đánh giá	Tài liệu minh chứng	Cá nhân/Đơn vị thực hiện
1	CHÍNH QUYỀN SỐ						
1.1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.	Văn bản	Có				VH – XH
1.2	Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử	%	100%				VP – TK
1.3	Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).	%	100%				VP – TK
1.4	Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.	%	100%				VP - TK
1.5	Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.	%	100%				VP - TK
1.6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.	%	75%				VP - TK
1.7	Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)	Kênh giao tiếp	Có				VH - XH

1.8	Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.	Hệ thống	Sử dụng hiệu quả				VP - TK
1.9	Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Có trang	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định				VH - XH
1.10	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan.	%	100%				VH - XH
1.11	Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông.	Không đánh giá	*			Năm 2024 không đánh giá	
2	KINH TẾ SỐ						
2.1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.	%	100%				VH - XH
2.2	Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)	%	100%				ĐC - NN

2.3	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác.	%	100%				ĐC - NN
2.4	Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử	%	70%				TC - KT
2.5	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	70%				TC - KT
2.6	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	%	60%				TC - KT
3	XÃ HỘI SỐ						
3.1	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản	%	70%				VH - XH
3.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	80%				VP - TK
3.3	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản	%	65%				VH - XH
3.4	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	70%				VP - TK
3.5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên.	%	100%				Trạm y tế

3.6	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa .	%	20%				Trạm y tế
3.7	Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	%	100%				Trường Tiểu học và THCS
3.8	Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt	%	100%				03/03 nhà trường
3.9	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	%	100%				Công an xã
3.10	Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	%	40%				VP - TK
3.11	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	30%				VP - TK
3.12	Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.	%	70%				VP - TK
4	HẠ TẦNG SỐ						
4.1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình.	%	100%				VH – XH
4.2	Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.	Hệ thống	Đáp ứng				VH – XH
4.3	100% CBCCC có máy tính phục vụ công việc	%	100%				VP - TK

4.4	Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).	Hệ thống	Có				VH - XH
4.5	Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).	Điểm phát	Có				VH - XH
4.6	Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát	Hệ thống	Có				Công an xã
4.7	Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT	Đài	Có				VH - XH
4.8	Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số	Không đánh giá	*			Năm 2024 không đánh giá	